TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 86/2022/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiểm.
2. Ông Giáp Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà: Ông Vi Văn Cảnh, Kiểm sát viên;

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1998 tại huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như V, sinh năm 1966 và bà Trần Thị S, sinh năm 1973 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 86/QĐ-XPVPHC ngày 05/01/2017 của Công an phường Đ, thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính (phạt tiền) đối với H về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nộp phạt ngày 15/01/2017; hiện tại bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ xxxx, khu yyy, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ xxxx, khu yyy, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Tuấn H2, sinh năm 1999, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 2002, vắng mặt.

3. Anh Hà Văn C, sinh năm 1995, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/6/2022, anh Trần Văn T, anh Nguyễn Hải N đến nhà Nguyễn Minh H uống bia cùng H và Hoàng Tuấn H2. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì anh N về trước, khoảng 23 giờ anh H2 đi ngủ. Khoảng 00 giờ ngày 26/6/2022, anh T và H lên nghỉ tại phòng trên tầng 2 của gia đình H. Anh T cắm sạc chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen (có ốp kèm theo) ở khu vực đầu giường còn H ngồi trên giường. Khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, H hỏi mượn điện thoại của anh T để gọi cho anh Hà Văn C đến đón đi chơi, anh T cung cấp mật khẩu mở điện thoại là 555555 (sáu số 5) cho H. Sau khi gọi xong, H để điện thoại của anh T vào vị trí cũ, khoảng 15 phút sau C gọi lại vào điện thoại của T thì H nghe máy, C bảo đã về đến làng. Lúc này, lợi dụng khi anh T đang ngủ, H đã rút sạc pin ra, trộm cắp chiếc điện thoại Iphone X màu đen của anh T rồi đi xuống tầng một, đi bộ ra khu vực chùa P, xã Q thì gặp C đến đón. C kèm H đến khu vực đầu cầu Đ thì H xuống xe, H một mình đi bộ đến nhà anh Giáp Văn T1 ngủ ở đó. Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, H đem điện thoại trộm cắp được của anh T đến quán điện thoại Xuân H1 để cầm cố cho ông Nguyễn Xuân H1 lấy số tiền 3.000.000 đồng, sau đó H chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 29/6/2022, anh T làm đơn trình báo Công an xã Q, cùng ngày, Công an xã Q tạm giữ của ông H1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen. Ngày 01/7/2022, H đến Công an xã Q, huyện Tân Yên đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại của anh T vào ngày 26/6/2022.

Tại kết luận định giá tài sản số: 46/KL-ĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen trị giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc ốp điện thoại di động Silicon Iphone X trong suốt, viền màu xanh trị giá 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 4.510.000 đồng (Bốn triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm và tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Về trách nhiệm Dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự Buộc bị cáo Nguyễn Minh Hiếu phải trả ông Nguyễn Xuân H1 số tiền 3.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Minh H trình bày: Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về việc người tham gia tố tụng vắng mặt: Bị hại anh Trần Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân H1, nhân chứng anh Hoàng Tuấn H2, anh Nguyễn Hải N, anh Hà Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy họ có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của những người trên không làm ảnh hưởng tới sự thật khách quan của vụ án, tài sản bị mất đã được nhận lại, do vậy không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của họ, căn cứ Điều

292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh H thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/6/2022, tại nhà của bị cáo Nguyễn Minh H thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của anh Trần Văn T, lén lút chiếm đoạt của anh T chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen (có ốp kèm theo) giá trị tại thời điểm trộm cắp là 4.510.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm mười nghìn đồng). Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Minh H đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2017 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay bị cáo đã được đương nhiên xóa vi phạm hành chính, ngoài ra bị cáo chưa khắc phục hậu quả xảy ra là thực hiện việc bồi thường số tiền nhận cầm cắm điện thoại cho ông Nguyễn Xuân H. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thấy anh T sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh T, chứng tỏ bị cáo là đối tượng lười lao động, thích hưởng thụ, rất coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Xét thấy cần phải xử phạt bị cáo cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho cộng đồng và xã hội. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, hình phạt giành cho bị cáo thấp hơn theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen (có ốp kèm theo) ngày 31/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T chiếc điện thoại trên là đúng quy định pháp luật. Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Xuân H1 nhận cầm cố điện thoại của bị cáo, ông không biết chiếc điện thoại trên là tài sản trộm cắp nên không xử lý ông H1 là có căn cứ. Đối với số tiền ông cầm cố chiếc điện thoại là 3.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa trả lại cho ông, tại phiên tòa bị cáo nhận sẽ có trách nhiệm trả ông số tiền này, do vậy cần buộc bị cáo phải trả ông H1 3.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 46, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân Sự. Điều 6, khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải trả ông Nguyễn Xuân H1 số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Tân Yên;
- VKSND tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Sở Tư pháp BG;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huy Biên